

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LONG XUYỀN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 02 năm 2023

V/v “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LONG XUYỀN, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tấn Hậu

2. Ông Võ Thanh Tân

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Ngọc Ký - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Võ Ngọc Mến - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 478/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn, chia tài sản chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim Th, sinh năm 1976.

Địa chỉ: khóm MT, phường MQ, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt.

Bị đơn: Ông Bùi Thế H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Nguyễn Huệ B, phường ML, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Bùi Thế H tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MQ, thành phố Long Xuyên vào ngày 03/02/2009, hôn nhân lần thứ 2 của bà và ông H. Sau khi kết hôn vợ chồng không có thời gian sống hạnh phúc, không có sự quan tâm, yêu thương nhau. Trong gia đình,

ông H là người gia trưởng, không quan tâm, chia sẻ với bà những mệt mỏi, áp lực trong công việc, cuộc sống. Lý do ông bà kết hôn từ năm 2009 đến nay dù hôn nhân không hạnh phúc nhưng đến ngày 25/10/2022 mới gửi đơn ly hôn là vì muốn tạo thêm cơ hội cho ông H để vợ chồng hàn gắn, xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng ông H vẫn không thay đổi suy nghĩ, cách sống.

Do mâu thuẫn đã trầm trọng, tình cảm dành cho nhau không còn, hôn nhân không hạnh phúc nên bà vẫn yêu cầu ly hôn ông Bùi Thế H.

Về con chung: Ông bà không có con chung.

Về tài sản chung: Khi khởi kiện xin ly hôn ông H, bà có tranh chấp chia tài sản chung vợ chồng là 02 căn nhà gắn liền đất tọa lạc tại phường MQ và phường MB theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 025401 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS07460 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 06/7/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 187487 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00181 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 04/6/2010.

Tuy nhiên, về tài sản chung nêu trên bà và ông H đã thỏa thuận xong theo Văn bản thỏa thuận tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân được Văn phòng Công chứng Hoàng Gia chứng nhận ngày 30/12/2022. Do đó, về tài sản chung bà xác định không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Theo bản tự khai cùng các lời khai trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa bị đơn ông Bùi Thế H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất lời trình bày của bà Th về quan hệ hôn nhân. Tuy nhiên, với những mâu thuẫn như bà Th trình bày thì ông không thống nhất, mà nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ việc bà Th thường đi làm về trễ. Sự việc lặp đi, lặp lại 2,3 lần trong tuần, ông không hài lòng việc này. Còn mâu thuẫn khác trong gia đình cũng có nhưng không đáng kể, chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Do ông đã lớn tuổi nên không muốn xáo trộn cuộc sống gia đình, không muốn hôn nhân tan vỡ lần nữa, nên yêu cầu được hàn gắn để xây dựng hạnh phúc gia đình.

Ngoài ra, lý do bà Th yêu cầu ly hôn theo ông là không đúng thực tế, vì bà Th cho rằng vợ chồng không hạnh phúc, nhưng bà Th không ly hôn vào thời điểm đó mà đợi đến khi ông xây nhà xong mới yêu cầu ly hôn là không phù hợp.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung đúng như bà Th trình bày.

Về tài sản chung: Ông thống nhất lời trình bày của bà Th về tài sản là 02 căn nhà gắn liền đất tọa lạc tại phường MQ và phường MB theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 025401 số vào sổ

cấp Giấy chứng nhận CS07460 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 06/7/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 187487 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00181 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 04/6/2010 là tài sản chung của ông và bà Th.

Về tài sản chung nêu trên ông bà đã tự thỏa thuận xong theo Văn bản thỏa thuận tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân được Văn phòng Công chứng Hoàng Gia chứng nhận ngày 30/12/2022, nên về tài sản chung ông bà xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo văn bản ngày 16/11/2022 ông có trình bày yêu cầu bà Th trả cho ông chi phí xây nhà khóm MT, phường MQ, thành phố Long Xuyên với số tiền 1.700.000.000 đồng. Nhưng nay ông xác định không tranh chấp, không yêu cầu bà Th hoàn trả cho ông số tiền trên.

Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Long Xuyên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của đương sự như sau:

Thẩm phán xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thụ lý đúng thẩm quyền. Thủ tục tố tụng đạt trực tiếp đúng quy định tại Điều 171, 173, 175, 177 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký tuân thủ đúng quy định về trình tự xét xử vụ án. Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 217, 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim Thuý được ly hôn với ông Bùi Thế H .

- Về con chung: Không có con chung.

- Về tài sản chung: Đình chỉ yêu cầu khởi kiện đối với việc chia tài sản chung của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Kim Th.

- Về nợ chung: Không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim Th yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chia tài sản chung với ông Bùi Thế H. Ông H cư ngụ tại Nguyễn Huệ B, phường ML, thành

phố Long Xuyên nên Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Ông H và bà Th tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường MQ vào năm 2009 nên được pháp luật công nhận là vợ chồng theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình. Nguyên nhân yêu cầu ly hôn theo bà Th trình bày ông H là người gia trưởng, không quan tâm, chia sẻ với bà những mệt mỏi, áp lực trong công việc, cuộc sống. Bà nhiều lần tạo cơ hội để ông H hiểu, chia sẻ cùng bà, bà cũng đã cố gắng chịu đựng trong thời gian dài, nhưng ông H vẫn không thông cảm, thay đổi. Do mâu thuẫn trầm trọng, hôn nhân không hạnh phúc nên bà yêu cầu ly hôn.

Ông H không thống nhất lời trình bày của bà Th mà cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn xuất phát từ việc bà Th hay đi làm về trễ, ông không hài lòng, nhưng bà Th vẫn không thay đổi. Còn mâu thuẫn khác trong gia đình cũng có nhưng không đáng kể, chưa trầm trọng đến mức phải ly hôn. Ông yêu cầu được đoàn tụ để hàn gắn tình cảm vợ chồng, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình.

Qua lời trình bày của các đương sự về hôn nhân, xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án ông H không đồng ý ly hôn, bà Th không thống nhất hàn gắn. Tại phiên tòa, ông H vẫn có nguyện vọng được đoàn tụ. Hội đồng xét xử động viên bà Th tạo cơ hội để hàn gắn tình cảm vợ chồng, nhưng bà Th vẫn kiên quyết ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng đối với ông H không còn, mâu thuẫn trong hôn nhân không thể cứu vãn. Ông H không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp hàn gắn, dung hòa mâu thuẫn vợ chồng. Điều đó chứng tỏ tình trạng hôn nhân của ông bà đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu duy trì cuộc hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc thật sự cho cả hai. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Th được ly hôn ông H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[2.2]. Về con chung: Ông bà trình bày không có con chung.

[2.3]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án bà Th có tranh chấp với ông H tài sản chung là 02 căn nhà gắn liền đất tọa lạc tại phường MQ và phường MB theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CN 025401 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS07460 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 06/7/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 187487 số vào sổ cấp Giấy

chứng nhận CH00181 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 04/6/2010.

Tuy nhiên, các tài sản trên ông bà đã thỏa thuận xong theo Văn bản thỏa thuận tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân được Văn phòng Công chứng Hoàng Gia chứng nhận ngày 30/12/2022. Bà Th rút yêu cầu về tranh chấp tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét thấy, bà Th rút một phần yêu cầu khởi kiện về chia tài sản chung, đây là sự tự nguyện của đương sự phù hợp pháp luật được quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự Đình chỉ xét xử đối với phần bà Th đã rút.

[2.4]. Về nợ chung: Vợ chồng trình bày không có nợ chung.

[3]. Về án phí:

[3.1]. Bà Nguyễn Thị Kim Th tự nguyện chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

[3.2]. Bà Nguyễn Thị Kim Th được nhận lại 20.500.000đ (Hai mươi triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp đối với yêu cầu chia tài sản chung.

[4]. Về chi phí tố tụng:

Bà Th tự nguyện chịu 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, được trừ vào tạm ứng chi phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 244; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 6; điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Th được ly hôn ông Bùi Thế H.

2. Về con chung: Ông bà trình bày không có con chung.

3. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của bà Nguyễn Thị Kim Th về tranh chấp chia tài sản chung là 02 căn nhà gắn liền đất tọa lạc tại phường MQ và phường MB theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với

đất số CN 025401 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CS07460 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh An Giang cấp ngày 06/7/2018 và Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 187487 số vào sổ cấp Giấy chứng nhận CH00181 do Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang cấp ngày 04/6/2010.

4. Về tài sản chung: Ông bà tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

5. Về nợ chung: Ông bà trình bày không có nợ chung.

6. Về chi phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Kim Th tự nguyện chịu 1.800.000đ (Một triệu tám trăm nghìn đồng) chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, được trừ vào tạm ứng chi phí đã nộp.

7. Về án phí:

7.1. Bà Nguyễn Thị Kim Th nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm, được trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0000978, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Long Xuyên. Bà Th đã nộp đủ tiền án phí.

7.2. Bà Nguyễn Thị Kim Th được nhận lại 20.500.000đ (Hai mươi triệu năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án, lệ phí Tòa án số 0000979, ngày 28 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.thành phố Long Xuyên.

8. Về quyền kháng cáo:

Bà Th và ông H có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi gửi:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKS ND TPLX;
- Thi hành án DS TPLX;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng./.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hoa

